

Bản án số: 105/2021/HSST
Ngày: 20- 4- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn
2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST- HS ngày 07/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Khắc S, sinh năm 1999; nơi ĐKNKTT: Ấp A, xã H, huyện Ch, tỉnh A; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Huỳnh Thị Diễm M, sinh năm 1999; trú tại: khu phố B, phường B, thành phố Th, tỉnh B. Vắng mặt.

+ Nguyễn Khánh L, sinh năm 2001; trú tại: B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Khắc T, sinh năm 1970; trú tại: Ấp A, xã H, huyện Ch, tỉnh A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Khắc S, Huỳnh Thị Diễm M, Nguyễn Khánh L cùng là công nhân của công ty Ch tọa lạc tại đường 18, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh B. Khoảng 11 giờ 30 ngày 05/01/2021, S đi đến mở ngăn tủ đựng đồ cá nhân của mình thì thấy ngăn tủ bên cạnh (số 14) không khóa, S mở cửa tủ xem thì thấy bên trong có 01 điện thoại hiệu Readmi của L và 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 64Gb của M. Sau khi quan sát xung quanh, S lấy hai chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi vào nhà vệ sinh để tắt nguồn điện thoại, S ra lấy xe biển số 67L2- 494.01 điều khiển về phòng trọ tại khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh B cất giấu vào thùng carton trên gác rồi trở lại công ty làm việc. Đến 15 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc, S về phòng trọ và tháo sim hai điện thoại thì phát hiện phía sau ốp lưng của điện thoại Readmi có một thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Khánh L. S dùng điện thoại của mình để vào nhóm zalo của công ty nhằm mục đích tìm thông tin của L và phát hiện L sinh ngày 16/9/2001. Khoảng 8 giờ ngày 06/01/2021, S đến trụ ATM của ngân hàng ACB nằm trên đường Nguyễn Trãi, khu phố Th, phường D để rút tiền. Sau khi nhập một số thông tin để mở mật khẩu không được, đến khi nhập mật khẩu 160901 thì mở được khóa và S nhấn nút rút tiền 2 lần, một lần 3.000.000đ và một lần 500.000đ trong tài khoản của chị L. Sau khi rút được tiền, S tiêu sài hết 250.000đ, còn lại 3.250.000đ S cất giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10, 01 xe Yamaha MX King 150 biển số 67L2 – 494.01, 01 điện thoại di động hiệu Readmi 8, 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV và 3.250.000đ tiền Việt Nam.

Theo biên bản định giá và kết luận định giá tài sản số 03/KLGD- HĐĐGT ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An kết luận: Chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đồng 64Gb trị giá 10.000.000đ, chiếc điện thoại di động hiệu Readmi 64Gb trị giá 2.500.000đ.

Tổng trị giá tài sản Lê Khắc S chiếm đoạt của người bị hại là 16.000.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 67L2- 494.01 do ông Lê Khắc T đứng tên sở hữu. Ông T cho S mượn xe làm phương tiện đi làm, không biết S chiếm đoạt tài sản của người khác. Ông T xin được nhận lại xe và cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T theo biên bản về việc trả lại tài sản lập ngày 03/02/2021.

Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại theo biên bản lập ngày 23/01/2021, bị hại M và L không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra bị hại M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho S.

Đối với 2 sim điện thoại 0385969115 và 0702837178, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thấy.

Theo bản cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 25/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Lê Khắc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Khắc S mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10 kèm sim điện thoại số 0327505215.

Tại phiên tòa bị cáo S không có ý kiến tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Khắc S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 05/01/2021, tại khu vực để đồ của công nhân công ty Ch tọa lạc tại đường 18, khu công nghiệp S, phường Dĩ, thành phố D, tỉnh B,

Lê Khắc S đã lấy 01 điện thoại hiệu Readmi, 01 thẻ ATM của bị hại L và 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 64Gb của bị hại M. Ngày 06/01/2021 S cầm thẻ ATM đi rút lấy số tiền 3.500.000đ. S tiêu sài hết 250.000đ, còn 3.250.000đ nộp lại cho cơ quan điều tra. Tổng tài sản S chiếm đoạt của bị hại trị giá 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 05/01/2021 bị cáo lấy hai chiếc điện thoại kèm 1 thẻ ATM, ngày 06/01/2021 bị cáo đi rút tiền ở thẻ ATM để tiêu sài, do đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị hại My có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 67L2- 494.01 do ông Lê Khắc T đứng tên sở hữu. Ông T cho S mượn xe làm phương tiện đi làm, không biết S chiếm đoạt tài sản của người khác nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T theo biên bản về việc trả lại tài sản lập ngày 03/02/2021 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10 kèm sim điện thoại số 0327505215 thu giữa của S, do S dùng chiếc điện thoại để tìm thông tin rút tiền ở thẻ ATM của bị hại L nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí : Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10 kèm sim điện thoại số 0327505215 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2021 giữa công an và cơ quan thi hành án).

3. Về án phí:

Bị cáo Lê Khắc S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an TP.Dĩ An;
- VKSND TP.Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phạm Thị Anh Thư
(đã ký)**